

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 08/2025

Trong số này

Mở rộng quyền lợi của người lao động từ quy định mới về bảo hiểm xã hội bắt buộc
04

Chính sách mới về giấy phép lao động: Bước tiến trong cải cách thủ tục và thu hút nhân lực chất lượng cao tại Việt Nam
06

Dự thảo Luật Thuế thu nhập cá nhân: Từng bước tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước
08



nh**quang**&associates

NHÓM BIÊN TẬP

LÊ MAI PHƯƠNG

ĐẶNG HUYỀN THU

NHÓM TÁC GIẢ

ĐẶNG HUYỀN THU

TĂNG MỸ NGÂN

PHẠM QUỲNH NHUNG

THIẾT KẾ

NGUYỄN HOÀNG AN

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:



HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ NHQUANG 08/2025

Ngày 22/8/2025 vừa qua, Vòng Chung kết của cuộc thi **Soul of Law 2025 - Thương mại điện tử** do CLB Nhà tư vấn Luật - LCC trực thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường Đại học Ngoại thương tổ chức hàng năm đã khép lại. **Văn phòng Luật sư NHQuang&Công sự** đồng hành cùng chương trình với vai trò Nhà Bảo trợ chuyên môn và **Luật sư Phùng Quang Cường - Luật sư Thành viên NHQuang&Công sự** - là một trong các giám khảo tại Vòng Chung kết.

Luật sư Cường cho biết nội dung thi trong đêm chung kết là một chủ đề đang được nhiều doanh nghiệp quan tâm, đó là pháp luật trong lĩnh vực thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số. Với một đề tài khó và mang tính cập nhật trong lĩnh vực pháp luật - kinh tế, những thí sinh trong top 9 được lọt vào đêm chung kết Soul of Law 2025 đã thể hiện sự xuất sắc của mình trong quá trình tham gia và vượt qua các vòng thi.

Qua sự chuẩn bị nghiêm túc và kỹ lưỡng cho phần thi, 3 đội thi (AHA, LAWGICIANS và AUREA) đã mang đến cho những người tham dự màn tranh tài đầy kịch tính. Dựa vào khả năng tranh tụng và thích ứng, hùng biện của các thí sinh, Đội AUREA đã thuyết phục được Ban Giám khảo và dành được ngôi vị Quán quân của cuộc thi năm nay. Chúc mừng cả 3 đội thi, chúc mừng sự thành công của chương trình.



MỞ RỘNG QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TÙ QUY ĐỊNH MỚI VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC

ĐẶNG HUYỀN THU

Ngày 30/6/2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã chính thức ban hành Thông tư 12/2025/TT-BNV hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) về BHXH bắt buộc (**Thông tư 12**). Văn bản được ban hành nhằm hướng dẫn một số điều của Luật BHXH 2024 giao Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (hiện nay là Bộ Nội vụ) quy định chi tiết, bao gồm một số nội dung về ngày làm việc; quy định việc tính, việc xác định điều kiện đối với từng trường hợp để giải quyết chế độ ốm đau (Khoản 6 Điều 45); việc tính, việc xác định điều kiện đối với từng trường hợp nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau (Khoản 4 Điều 46); việc tính, việc xác định điều kiện đối với từng trường hợp hưởng chế độ thai sản (Khoản 5 Điều 59)... Thông tư này có hiệu lực từ 01/7/2025 và sẽ thay thế một số văn bản pháp luật có liên quan như Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc; Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH... Dưới đây là một số nội dung tiêu biểu của Thông tư 12:

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến chế độ ốm đau như sau:

- Thông tư 12 **mở rộng đối tượng** được hưởng chế độ ốm đau. Theo đó, văn bản này ghi nhận các trường hợp hưởng chế độ ốm đau cho người lao động (NLĐ) theo quy định tại Điều 42 Luật BHXH 2024, ví dụ như NLĐ điều trị khi mắc bệnh mà không phải bệnh nghề nghiệp, điều trị khi bị tai nạn mà không phải là tai nạn lao động, điều trị khi bị tai nạn khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc... Bên cạnh đó, Thông tư 12 bổ sung thêm một số nhóm đối tượng đặc biệt như NLĐ nữ nhờ mang thai hộ, người chồng của lao động nữ nhờ mang thai hộ; lao động nữ đi làm sớm trong thời gian nghỉ thai sản (trước khi hết 6 tháng)... Ngoài ra, NLĐ làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn cũng được hưởng chế độ ốm đau, với thời gian hưởng căn cứ vào nghề, công việc hoặc nơi làm việc của NLĐ tại thời điểm NLĐ nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau.
- Thông tư 12 **quy định rõ ràng về cách tính ngày hưởng chế độ ốm đau**, thay vì quy định rải rác như tại Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH. Theo đó, số ngày nghỉ việc được hưởng chế độ ốm đau được tính theo ngày làm việc không tính ngày nghỉ



lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hằng tuần và không bao gồm thời gian trùng với thời gian nghỉ theo quy định của pháp luật về lao động hoặc nghỉ việc hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật chuyên ngành khác hoặc nghỉ việc hưởng chế độ thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe theo quy định của pháp luật về BHXH. Dưới đây là ví dụ tính ngày hưởng chế độ ốm đau:

Ví dụ 1: Ông A làm việc cho 01 công ty theo hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm từ ngày 01/1/2026. Ngày 12/1/2026, ông A bị tai nạn phải điều trị đến hết ngày 31/1/2026. Theo quy định, thời gian hưởng chế độ ốm đau của ông A là 18 ngày (từ ngày 12/1 đến 31/01/2026, trừ 02 ngày nghỉ hằng tuần).

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến chế độ thai sản như sau:

- Thông tư 12 **bổ sung điều kiện hưởng chế độ thai sản**. Cụ thể, Thông tư 12 bổ sung điều kiện hưởng chế độ thai sản với lao động nữ sinh con nhưng trước đó phải nghỉ để điều trị vô sinh. Theo đó, lao động nữ sinh con thuộc trường hợp này phải đóng BHXH bắt buộc từ đủ 6 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng liền kề trước khi sinh con. Với trường hợp mang thai thông thường, khung thời gian 12 tháng liền kề trước khi sinh con vẫn được áp dụng. Một ví dụ cụ thể cho trường hợp hưởng chế độ thai sản với lao động nữ sinh con nhưng trước đó phải nghỉ để điều trị vô sinh như sau:

Ví dụ 2: Chị B có thời gian đóng BHXH bắt buộc liên tục từ tháng 1/2025 đến tháng 8/2025. Do hiếm muộn, chị B xin nghỉ việc để đi điều trị vô sinh, chị B có thai và sinh con ngày 14/1/2027. Chị B thuộc trường hợp phải nghỉ việc để điều trị vô sinh, trong khoảng thời gian 24 tháng trước khi sinh (tính từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2026) có 08 tháng đóng BHXH bắt buộc. Như vậy, chị B đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản khi sinh con.

- Thông tư 12 **mở rộng thời gian hưởng chế độ thai sản**. Tiêu biểu, Thông tư 12 tăng thời gian nghỉ khám thai cho lao động nữ. Cụ thể, NLĐ nữ mang thai được nghỉ tối đa 05 lần khám thai, mỗi lần không quá 02 ngày làm việc (không tính ngày nghỉ, lễ, Tết). So với quy định cũ, mỗi lần khám chỉ được nghỉ 01 ngày. Bên cạnh đó, thời gian nghỉ thai sản cho lao động nam cũng có sự điều chỉnh. Trước đây, lao động nam chỉ được nghỉ trong khoảng thời gian 30 ngày kể từ ngày vợ sinh con và tổng thời gian không quá thời gian pháp luật cho phép. Mặc dù Thông tư 12 không còn quy định cụ thể nội dung này, Luật BHXH 2024 đã ghi nhận lao động nam nghỉ việc hưởng chế độ thai sản trong khoảng thời gian 60 ngày kể từ ngày vợ sinh con.

Có thể thấy những thay đổi tại Thông tư 12 đang mở rộng hơn quyền lợi của NLĐ, từ đó cho thấy sự quan tâm của Nhà nước đến lợi ích của người dân và các vấn đề an sinh xã hội tại Việt Nam. Không chỉ NLĐ, người sử dụng lao động nên nghiên cứu văn bản này để có kế hoạch áp dụng phù hợp trong quá trình hoạt động, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của NLĐ cũng như tuân thủ quy định pháp luật. Trong trường hợp Quý Khách hàng có nhu cầu tìm hiểu chi tiết hơn về các quy định trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự sẵn sàng tư vấn, giải đáp, và hỗ trợ Quý Khách hàng thực hiện các thủ tục có liên quan (nếu có).



CHÍNH SÁCH MỚI VỀ GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG: BƯỚC TIẾN TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC VÀ THU HÚT NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO TẠI VIỆT NAM

TĂNG MỸ NGÂN

Ngày 07/8/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 219/2025/NĐ-CP quy định về quản lý người lao động nước ngoài (**NLĐNN**) làm việc tại Việt Nam (**Nghị định 219**). Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành, thay thế Nghị định 152/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 70/2023/NĐ-CP (**Nghị định 152**). Sau đây là một số phân tích chi tiết về những điểm đáng chú ý trong Nghị định 219 mà doanh nghiệp cần lưu ý:

Thứ nhất, đơn giản hóa điều kiện công nhận NLĐNN là chuyên gia tại Việt Nam

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và quá trình chuyển đổi số, Việt Nam dự kiến thúc đẩy việc triển khai các công trình, dự án trọng điểm quốc gia (như đường sắt cao tốc Bắc Nam, nhà máy điện hạt nhân, năng lượng xanh...). Do đó, nhu cầu tuyển dụng nhân lực nước ngoài cho các vị trí chuyên gia, nhà khoa học, lao động kỹ thuật cao thuộc các lĩnh vực công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số... ngày càng cấp thiết. Tuy nhiên, quy định về điều kiện để công nhận chuyên gia tại Nghị định 152 đã cho thấy một số hạn chế, làm giảm tính cạnh tranh của thị trường Việt Nam trong việc thu hút lao động nước ngoài có năng lực, ví dụ như trường hợp sinh viên Lào đã tốt nghiệp tại Việt Nam trong nhóm ngành mới như công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo nhưng chưa tích lũy đủ kinh nghiệm nên không được xem xét là chuyên gia tại Việt Nam. Theo Nghị định 152, Việt Nam công nhận NLĐNN là chuyên gia khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Tốt nghiệp đại học trở lên hoặc tương đương và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí công việc mà NLĐNN dự kiến làm việc tại Việt Nam;
- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm và có chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí công việc dự kiến làm việc; hoặc

- Trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nghị định 219 đã **nới lỏng hơn** các điều kiện này. Cụ thể, Nghị định 219 giảm yêu cầu về số năm kinh nghiệm còn 02 năm với trường hợp (i), đồng thời lược bỏ trường hợp (ii) và (iii). Bên cạnh đó, văn bản này ghi nhận thêm trường hợp chuyên gia làm việc trong các lĩnh vực ưu tiên như tài chính, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, các lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội khác được công nhận theo quy định thì chỉ cần có bằng đại học đúng chuyên ngành và có ít nhất 01 năm kinh nghiệm phù hợp với vị trí công việc đó. Đặc biệt, các chuyên gia được các bộ, cơ quan ngang bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận vào Việt Nam làm việc trong các lĩnh vực: tài chính, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, các lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội sẽ không cần xin cấp giấy phép lao động, từ đó tạo điều kiện tối đa để tiếp cận việc làm tại Việt Nam.

Thứ hai, quy định thủ tục liên thông cấp phiếu lý lịch tư pháp, giấy phép lao động trực tuyến và cấp quyền cho NLĐNN được làm việc tại nhiều địa phương

Theo quy định tại Luật Lý lịch tư pháp 2009 và Nghị định 152, thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp được thực hiện trực tiếp tại Sở Tư Pháp và thủ tục cấp giấy phép lao động thực hiện tại Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội hoặc Sở Lao động, Thương Binh và Xã hội. Tuy nhiên, để rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, Nghị định 219 đã xây dựng **quy trình liên thông** để cấp phiếu lý lịch tư pháp đồng thời với giấy phép lao động bằng hình thức **trực tuyến**. Cụ thể, theo ủy quyền từ NLĐNN, người sử dụng lao động có thể nộp đồng thời hồ sơ đề nghị cấp phiếu lý lịch tư pháp và hồ sơ đề nghị

cấp giấy phép lao động theo trình tự, thủ tục như sau:

- Bước 1: Người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động kèm hồ sơ đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- Bước 2: Cổng Dịch vụ công quốc gia chuyển các hồ sơ này đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lao động và cơ quan công an có thẩm quyền cấp phiếu lý lịch tư pháp;
- Bước 3: Cơ quan công an tiếp nhận, xử lý hồ sơ và gửi Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử về cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lao động nếu hồ sơ hợp lệ (hoặc đề nghị bổ sung, chỉnh sửa, hoàn trả hồ sơ không hợp lệ);
- Bước 4: Cơ quan cấp giấy phép lao động thẩm định hồ sơ, trả kết quả đồng thời giấy phép lao động và Phiếu lý lịch tư pháp bằng bản điện tử nếu hồ sơ hợp lệ.

Lưu ý rằng, người sử dụng lao động vẫn có thể thực hiện các thủ tục này bằng các hình thức khác như trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích,... Đồng thời, sau khi được cấp giấy phép lao động, NLĐNN được quyền **linh hoạt làm việc tại nhiều tỉnh, thành**, với điều kiện mỗi lần di chuyển địa điểm làm việc, người sử dụng lao động thông báo trước ít nhất 03 ngày làm việc cho cơ quan có thẩm quyền tại địa phương nơi NLĐNN dự kiến làm việc.

Thứ ba, sửa đổi thẩm quyền cấp giấy phép lao động

Trước đây, Nghị định 152 quy định Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội hoặc Sở Lao động, Thương Binh và Xã hội (nay là Bộ/Sở Nội vụ) trong việc thực hiện thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận trường hợp NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Tuy nhiên, Điều 4 Nghị định 219 đã **chuyển đổi thẩm quyền về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** thực hiện các thủ tục này, đồng thời cho phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp cho cơ quan chuyên môn có thẩm quyền thực hiện. Việc sửa đổi thẩm quyền theo quy định mới đã tạo điều kiện để từng địa phương chủ động, linh hoạt hơn trong quản lý và giải quyết thủ tục cho NLĐNN hoạt động trên địa bàn.

Nhìn chung, Nghị định 219 được xây dựng trên cơ sở tiếp tục kế thừa những quy định của Nghị định 152 phù hợp với thực tiễn xã hội và xử lý các vướng mắc khi áp dụng quy định cũ, từ đó thu hút thêm nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam. Các quy định mới đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tuyển dụng lao động nước ngoài có trình độ kỹ thuật cao phục vụ công việc mà nguồn nhân lực tại Việt Nam chưa có khả năng đáp ứng. Trong trường hợp Quý Khách hàng và bạn đọc có mong muốn tìm hiểu thêm và được tư vấn liên quan đến các quy định mới của Nghị định 219 cũng như những vấn đề khác trong lĩnh vực lao động nói chung, Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự sẵn sàng giải đáp, cung cấp các ý kiến pháp lý liên quan tới Quý Khách hàng và bạn đọc.

DỰ THẢO LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN: TỪNG BƯỚC TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO NGƯỜI NỘP THUẾ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

PHẠM QUỲNH NHUNG



Qua gần hai thập kỷ thi hành, Luật Thuế thu nhập cá nhân 2007 và các văn bản sửa đổi, bổ sung đã phát huy vai trò quan trọng nhưng cũng bộc lộ những thiếu sót trước sự phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, Luật Thuế thu nhập cá nhân (**Dự thảo Luật**) đang được cơ quan có thẩm quyền soạn thảo, lấy ý kiến nhằm khắc phục hạn chế và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực thuế thu nhập cá nhân. Trong Bản tin pháp luật này, Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự sẽ phân tích một số quy định mới của Dự thảo Luật có khả năng ảnh hưởng đến các cá nhân như sau:

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung các khoản thu nhập chịu thuế, tiêu biểu như:

- Đối với thu nhập từ kinh doanh, Dự thảo Luật bổ sung (i) Thu nhập từ hoạt động đại lý, môi giới, hợp tác kinh doanh với tổ chức và (ii) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số. Ngoài ra, tất cả các thu nhập từ kinh doanh sẽ không bao gồm thu nhập của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh có doanh thu từ 200 triệu đồng/năm trở xuống (hiện nay là 100 triệu đồng). Theo đó, Chính phủ có thể điều chỉnh mức doanh thu nêu trên để phù hợp với biến động của giá cả và tình hình kinh tế xã hội.
- Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công: Dự thảo Luật bổ sung (i) khoản tiền thù lao, khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức, và (ii) thu nhập khác để đảm bảo bao quát tại quy định này.
- Dự thảo Luật bổ sung một số thu nhập chịu thuế khác như: (i) Thu nhập từ chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn”; (ii) Thu nhập từ chuyển nhượng chứng chỉ giảm phát thải, tín chỉ các-bon, trái phiếu xanh; (iii) Thu nhập từ chuyển nhượng biển số xe ô tô trúng đấu giá (cùng với xe ô

tô gắn biển số trúng đấu giá); (iv) Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số (tài sản ảo, tài sản mã hoá); và (v) Thu nhập từ quyền sử dụng, quyền sở hữu, chuyển nhượng tài sản khác do Chính phủ quy định.

Việc bổ sung các thu nhập chịu thuế nêu trên nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước trong thời đại đầy mạnh phát triển công nghệ, môi trường và hợp tác kinh doanh như ngày nay, đặc biệt là các hoạt động kinh doanh và chuyển nhượng liên quan đến nền tảng số.

Thứ hai, sửa đổi quy định về giảm trừ gia cảnh cho cá nhân người nộp thuế và người phụ thuộc

Giảm trừ gia cảnh là số tiền được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của người nộp thuế là cá nhân cư trú. Theo pháp luật về thuế thu nhập cá nhân hiện hành, mức giảm trừ cho người nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (tương đương 132 triệu đồng/năm) và cho người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng. Tuy nhiên, Dự thảo Luật đã lược bỏ mức giảm trừ cố định này và giao thẩm quyền cho Chính phủ trong việc quy định mức giảm trừ gia cảnh phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Theo rà soát, hiện tại, Bộ Tài chính đang lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân, trong đó đề xuất hai phương án:

- **Phương án 1:** Điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh theo tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI), cụ thể: Mức giảm trừ cho người nộp thuế được tăng thành 13,3 triệu đồng/tháng, mức giảm trừ cho mỗi người phụ thuộc là 5,3 triệu đồng/tháng.

- *Phương án 2:* Điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh theo tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người và tốc độ tăng GDP bình quân đầu người, cụ thể: Giảm trừ 15,5 triệu đồng/tháng cho người nộp thuế và 6,2 triệu đồng/tháng cho mỗi người phụ thuộc.

Có thể thấy, việc điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh theo Phương án 2 sẽ góp phần giảm nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế ở mức cao hơn. Tuy nhiên, dù áp dụng phương án nào, việc sửa đổi mức giảm trừ gia cảnh nêu trên đều hướng tới mục đích tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người nộp thuế, cải thiện đời sống của người dân, tăng trưởng kinh tế và có thể gián tiếp làm tăng nguồn thu ngân sách nhà nước trong tương lai.

Thứ ba, điều chỉnh Biểu thuế thu nhập cá nhân từ 7 bậc xuống 5 bậc

Một trong những điểm mới nổi bật tiếp theo của Dự thảo Luật là đề xuất giảm Biểu thuế thu nhập cá nhân từ 7 bậc xuống 5 bậc. Luật Thuế thu nhập cá nhân 2007 áp dụng Biểu thuế thu nhập cá nhân gồm 7 bậc, bao gồm: 5%, 10%, 15%, 20%, 25%, 30% và 35%. Tuy nhiên, trên thực tế, việc Biểu thuế bị chia thành nhiều bậc với khoảng cách hẹp dễ dẫn đến tình trạng nhảy bậc thuế, làm tăng số thuế phải nộp cho các cá nhân. Để khắc phục vấn đề này, Dự thảo Luật đề xuất hai phương án và đều rút gọn xuống còn 5 bậc, cụ thể:

- *Phương án 1:* Áp dụng các mức thuế suất 5%, 15%, 25%, 30%, 35% cho các mức thu nhập tính thuế/tháng tương ứng là: đến 10 triệu, trên 10-30 triệu, trên 30-50 triệu, trên 50-80 triệu và trên 80 triệu đồng.
- *Phương án 2:* Giữ nguyên các mức thuế suất như Phương án 1 nhưng tăng khoảng cách thu nhập trong từng bậc thuế. Phần thu nhập tính thuế/tháng được chia như sau: đến 10 triệu, trên 10-30 triệu, trên 30-60 triệu, trên 60-100 triệu và trên 100 triệu đồng.

Hiện tại, hai phương án trên vẫn đang được thảo luận và lấy ý kiến. Tuy nhiên, Phương án 2 được đánh giá là mang lại lợi ích lớn hơn, đặc biệt đối với những người có thu nhập ở các bậc thuế cao. Ví dụ: người nộp thuế có thu nhập tính thuế theo tháng là 55 triệu đồng sẽ phải áp dụng thuế suất 30% theo Luật Thuế thu nhập cá nhân 2007 hoặc theo Phương án 1 của Dự thảo Luật. Tuy nhiên, nếu Phương án 2 của Dự thảo Luật được thông qua, người nộp thuế này sẽ chỉ phải áp dụng mức thuế suất là 25%, tương đương với bậc 3.

Thứ tư, sửa đổi quy định về thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Về thời điểm xác định thu nhập chịu thuế/tính thuế, theo Luật Thuế thu nhập cá nhân 2007, thời điểm xác định thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng bất động

sản là “*thời điểm hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực*”. Trên thực tế, đã có vướng mắc trong một số trường hợp khi bên nhận chuyển nhượng bất động sản được bên chuyển nhượng uỷ quyền nộp thuế, khi bên nhận chuyển nhượng làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu/sử dụng bất động sản thì cơ quan nhà nước mới xác định nghĩa vụ thuế. Để giải quyết vướng mắc này, Dự thảo Luật bổ sung “*thời điểm đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu bất động sản*” là một trong hai thời điểm xác định thu nhập tính thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản.

Ngoài ra, Dự thảo Luật đề xuất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của cá nhân cư trú sẽ bằng thu nhập tính thuế nhân với thuế suất **20%** theo từng lần chuyển nhượng. Trong đó, thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng bất động sản được tính bằng giá bán trừ giá mua và các khoản chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản.

Trong trường hợp *không xác định giá mua và các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng bất động sản*, thuế thu nhập cá nhân được xác định bằng giá bán nhân với thuế suất như sau:

- Đối với bất động sản có thời gian nắm giữ dưới 2 năm: 10%;
- Đối với bất động sản có thời gian nắm giữ từ 2 năm đến dưới 5 năm: 6%;
- Đối với bất động sản có thời gian nắm giữ từ 5 năm đến dưới 10 năm: 4%;
- Đối với bất động sản có thời gian nắm giữ từ 10 năm trở lên và bất động sản có nguồn gốc từ nhận thừa kế: 2%.

Thời gian nắm giữ bất động sản tính từ thời điểm cá nhân có quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản đến thời điểm chuyển nhượng.

Có thể thấy, nội dung sửa đổi nêu trên đã đáp ứng các yêu cầu tại Nghị quyết 06/NQ-TW, Nghị quyết 18/NQ-TW và Nghị quyết 62/2022/QH15 năm 2022 trong việc nghiên cứu, hoàn thiện chính sách thuế, nhằm tăng cường quản lý, chống thất thu thuế, nhưng vẫn duy trì quyền và lợi ích chính đáng của các cá nhân và doanh nghiệp trong thị trường bất động sản, tránh tình trạng đầu cơ bất động sản.

Nhìn chung, Dự thảo Luật vừa chú trọng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người nộp thuế, vừa tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Trong tương lai, Luật Thuế thu nhập cá nhân sẽ sớm được ban hành, do đó, các tổ chức, cá nhân cần chủ động nghiên cứu và cập nhật các quy định của Dự thảo Luật để sớm tiếp cận được với các thay đổi trong quy định pháp luật.